



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 55, Winter 2001

2001 Talmage Rd., Talmage, CA 95481- 0217

*Ta-bà cõi nghiệp sự tung hoành,
Nói đến Liên-bang mộng cũng thanh.
Hơi thở chẳng vào nghìn kiếp hận,
Tấc lòng dám bỏ sáu thời danh ?
Như gà ấp trứng liền hơi ấm,
Tợ lửa nung vàng luyện mới tinh.
Một niệm gốc tình trừ sạch hết,
Tánh chơn lồ lộ khối viên minh.*

Châu Quang Cư Sĩ
(Máy Diệu Sen Xanh)

Đọc trong số này

- Khai Thị:
*Giữ Giới Luật Là Vạn
Chuyển Càn Khôn*
- Lời Cảnh Tỉnh
Tình Tu về Sự Sám Hối
- Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh
- Vườn Thơ Tịnh Độ
- Thông Báo
- HT Hư Vân Họa Truyện
*#28.Thay Đổi Nếp Sống,
Học Giáo Thiên Thai.*

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
2001 Talmage Road.
Talmage, CA 95481-0217
Tel. (707) 462 - 0939
Fax. (707) 462 - 0949
E-mail: bodehai@hotmail.com
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Giữ Giới Luật là Vạn Chuyển Càn Khôn

To Turn a Hopeless Situation Around,
Uphold the Precepts

Ven. Master Hsuan Hua

Hiện nay là thời đại **70** Mạt pháp, nhưng những người theo Phật Giáo phải giữ vững tinh thần, nuôi ý chí như Kim Cang không bao giờ bại hoại, sẽ chuyển thời đại Mạt pháp đến Chánh pháp. Làm một Phật tử chân chánh, người người đều là Phật tử thật sự chân chánh có thể đưa Mạt pháp trở nên Chánh pháp. Nếu tín đồ Phật Giáo không hiểu rõ điều này, không thực tâm bảo trì Phật Pháp, Chánh pháp cũng chuyển sang Mạt pháp. Vì sao vậy? Vì mọi người làm chánh, pháp sẽ chánh, người làm không chánh, pháp cũng không chánh. Người làm không chánh tức không đi

When you don't uphold the precepts, you may not be harming anyone else, but your own nature gets harmed.

This is the Dharma-ending Age. However, Buddhists should rouse their spirits and make an indestructible Vajra resolve to turn the Dharma-ending Age into the Proper Dharma Age. We should be true Buddhists. If everyone strives to approach the truth, we can turn the Dharma-ending Age into the Proper Dharma Age. However, if Buddhists are not earnest and do not practice the Buddhadharma in a down-to-earth manner, then even the Proper Dharma Age would turn into the Dharma-ending Age. Why? Because when people are proper, the

vào chánh lộ, không giữ giới luật, lại đi tìm chỗ hở của giới luật, cũng như pháp luật duy trì an định cho xã hội, nhưng có số người chuyên tìm kẽ hở của luật pháp để làm những việc phạm pháp, như vậy cả pháp luật cũng không tồn tại, đem ảnh hưởng bại hoại cho thế giới.

Mình là môn đồ của đạo Phật, nếu không đem hết sức lực cả đến chuyện hy sinh phục vụ đạo Phật thời Phật giáo làm sao phát dưởng quang đại được. Muốn đạo Phật phát dưởng quang đại, không phải học chú, học cho được thần thông, học Mật Tông, hoặc mọi thứ lạ lùng, hoặc học lên đồng, học vẽ bùa chú. Tối trọng nhất là học giới luật Phật đã để lại. Chúng ta y theo lời Phật dạy tu hành, thế là chánh pháp trụ thế. Nếu ai ai cũng không giữ gìn giới luật, thời đó là Mật pháp. Tất cả đều do lòng người tạo ra, pháp cũng ở trong lòng người thời làm sao người lại đi đến thời đại Mật pháp? Người phạm giới nhiều, kẻ giữ giới ít, nhiều người biết giới luật nhưng hiểu cạn kẽ rất ít cho nên làm lung tung khiến người ta hồ đồ. Quý vị nói quý vị hiểu rõ, hiểu rõ cũng chưa hoàn toàn, quý vị nói người đó không hiểu rõ, thực người đó chỉ biết chuyện cạn cột bên ngoài, biết một nhưng hiểu chỉ một nửa.

Giới luật là gì? Tức ngăn việc xấu, phòng việc quấy, không làm một điều ác, ngăn cấm tất cả lỗi lầm. Đó chính là mọi việc ác không làm, tất

Boà Nêà Haūi (ISSN 1530 – 9924) is published quarterly by Dharma Realm Buddhist Association, 2001 Talmage Rd., Talmage, CA 95481-0217. Periodicals Postage Paid at Talmage, CA, and at additional mailing offices. POSTMASTER: Send address changes to Boà Nêà Haūi, P.O. Box 217, Talmage, CA 95481-0217.

Dharma is proper; when people have deviated, the Dharma also deviates. When people deviate, that means they no longer walk the proper path. They don't observe the precepts, but instead look for loopholes in the precepts. In the same way, laws are supposed to maintain peace and order in society, but some people only look for ways to get past the law and engage in illegal activities. Then it's as if the laws didn't even exist, and there is an adverse effect on the world.

If we who are Buddhists do not sincerely work hard for and dedicate ourselves to Buddhism, how do we expect Buddhism to flourish and expand? If we want Buddhism to flourish, it's not that we learn some mantras, cultivate spiritual powers, or learn Secret School practices or other strange skills, such as being a medium or making charms. The most important thing is to study the precepts taught by the Buddha. If we can cultivate in accord with the Buddha's teaching, the Proper Dharma is in the world. If no one observes the Buddha's precepts, then it's the Dharma-ending Age. Everything is made from the mind; the Dharma is right in our minds. Why have we come to the Dharma-ending age? It's because there are many who transgress the precepts and few who observe them; there are many who know the precepts, but few who truly understand them. And so people are confused. You may say that a person understands the precepts, but his understanding isn't complete. If you say he doesn't understand them, well, he does possess some superficial knowledge.

What are precepts? Precepts serve to keep us from committing evil and making mistakes. They help us to refrain from all evil and practice all good. We want to practice every wholesome deed, but not

cả việc thiện đều làm. Cho nên phải làm tất cả điều lành, không làm tất cả việc gì ác.

Phật nói đến ngũ giới, trọng yếu của nó rất phi thường, mọi người đều hiểu nó rất quan hệ mật thiết với mỗi cá nhân chúng ta. Quý vị giữ qui củ, không buông thả thời trí tuệ tự tánh quý vị gia tăng. Giữ giới luật có thể sanh ra định, cuộc sống an định sẽ có trí tuệ. Nếu không giữ giới thời không có an định, không an định sẽ không có trí tuệ. Giữ giới như trời xanh thăm thẳm không gợn mây. Nếu không giữ giới như: Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu làm bậy nói càn, như trên không trung đang trong sáng bỗng có đám mây đen. Mây đen có lúc che khuất mặt trời, quý vị sẽ không thấy ánh sáng. Không thấy được ánh sáng, tức hắc ám, hắc ám là ngu si vô minh. Thậm chí mang thân mình đi mất, chui vô bụng heo làm heo, vào bụng trâu làm trâu, vào bụng ngựa làm ngựa. Điều đó là tự tánh của con người biến hóa như hóa học trong xưởng hóa chất, thành quả của thí nghiệm.

Người giữ giới tự tánh thanh tịnh, đem cái hắc ám của tự tánh quét bỏ đi. Người không thủ giới, mây đen sẽ trùng trùng vô tận, một ngày không giữ giới, ngày đó sanh nhiều mây đen. Người không giữ giới, tự tánh ô nhiễm đầy mây đen. Quý vị không giữ giới luật có thể không làm hại người khác, nhưng thương tổn tự tánh của chính mình, cho nên nhất định phải nghiêm trì giới luật. Quý vị giữ giới là Chánh pháp, không giữ giới là Mạt pháp.

Giảng ngày 9 tháng 7 năm 1986

commit any bad deed.

The five precepts taught by the Buddha are very important. We all understand them, and they have a direct connection to each one of us. If we observe the rules without laxness, we are increasing the wisdom of your own nature. From the observing of precepts, samadhi arises; and with samadhi, wisdom comes forth. If precepts are not upheld, there is no samadhi; without samadhi, there can be no wisdom. When precepts are upheld, it's like a clear, cloudless sky. If precepts are not upheld—if you recklessly indulge in killing, stealing, sexual misconduct, lying, and taking intoxicants—it's like dark clouds forming in the sky. Once dark clouds form, they cover the sun and you cannot see the light. You are left in darkness, which represents stupidity and ignorance. What's more, you could lose your human body and go into a sow's womb to become a pig, go into a cow's womb and become a cow, or go into a horse's womb and become a horse. These are all the results of experiments in the laboratory of our own nature.

People who uphold the precepts are purifying their own nature and wiping out the darkness in their nature. Those who don't observe the precepts have infinite layers of dark clouds. Each day that they don't uphold the precepts, they generate more dark clouds. When people neglect to observe the precepts, defiled dark clouds appear in their inherent nature. When you don't uphold the precepts, you may not be harming anyone else, but your own nature gets harmed. Therefore, you must strictly uphold the precepts. If you can uphold the precepts, then it's the Proper Dharma Age; if you don't uphold the precepts, then it's the Dharma-ending Age.

Tiêu Diệt Ngoại Tam Ác và Nội Tam Độc

Sao gọi là ngoại tam ác? Đó là sát, trộm, dâm. Xã hội vì sao không an ninh? Nhờ bởi tam ác tác quái. Tin tức mỗi ngày trên báo, hơn một nửa đều có quan hệ đến tam ác. Cho nên nói "vạn ác thời dâm là hàng đầu", tám mươi chín phần trăm vì dâm mà sanh ý sát. Loại phong độc này thật đáng sợ. Như không phạm sát, trộm, dâm, vô hình trung giúp cho xã hội an ninh, duy trì thế giới hòa bình.

Sao gọi là tam độc? Đó là tham, sân, si. Tham thời không chán, vĩnh viễn không bao giờ cho là đủ. Tham được nắm trong tay thời mừng, tham không được thời giận. Lòng sân dấy lên, vô minh sẽ làm gió làm sóng, thúc dục đấu tranh, lúc bấy giờ mất lý trí, ngu si hiện lên, không xét hậu quả, cử hành động làm những việc điên đảo. Việc nhẹ trái với nhân tình, việc nặng làm thương hại lý trời.

Làm thế nào tiêu diệt nội tam độc? Đức Phật Thích Ca để lại một phương thuốc rất hay, đó là giới, định, huệ. Người tu đạo nhất định giữ giới, từ giới phát sanh định lực, từ định lực mới sanh huệ lực. Những thứ này liên đới quan hệ. Giữ giới thời không phạm tứ tưởng tham dục, có thể định mới tránh được tâm lý sân hận, mới sanh trí huệ, không phạm hành động ngu si.

Tam ác của thân là do từ bên ngoài thân mang lại. Tam độc ở bên trong, từ tâm tánh phát sanh. Bởi đó có tham, sân, si, sau đó phạm

Extinguish the Three External Evils and the Three Internal Poisons

Use the Six Guidelines to wash and sweep your own nature until not the slightest bit of filth remains.

What are the three external evils? They are killing, stealing, and lust. Why is there so much turmoil in society? It's because of the mischief caused by these three evils. Most of the news in the newspaper every day has something to do with these three evils. It is said, "Of the myriad kinds of evil, lust is the foremost." Eight or nine out of ten killings are motivated by lust. This deviant trend is truly horrible. If one doesn't kill, steal, or engage in sexual misconduct, then one is imperceptibly helping to settle the society and maintain peace in the world.

What are the three internal poisons? They are greed, anger, and delusion. With insatiable greed, people are never content. They are happy when they obtain whatever they are greedy for, and angry when they don't. As soon as they get angry, ignorance starts to stir up trouble and encourage fighting. At that time, they lose their sense of reason and become foolish. They act without thinking of the consequences and do muddled things. In a less serious case, they might just hurt people's feelings. In a more serious case, they may do totally outrageous things.

How can we extinguish the three internal poisons? Shakyamuni Buddha left us a good prescription—precepts, samadhi, and wisdom. Cultivators must uphold precepts. When precepts are upheld, samadhi power comes forth. And

sát, trộm, dâm. Nếu đem tham, sân, si biến thành giới, định, huệ, thế thời không có sát, trộm, dâm.

Ba độc ô nhiễm trong tự tánh, khiến tự tánh không được thanh tịnh. Chân tâm bị che khuất không chỗ trú, vọng tâm vào nhà làm chủ nhân ông, chỉ huy tất cả, khiến chúng ta điên điên đảo đảo, mê mê hồ hồ, không có lúc nào được rõ ràng. Giống người sống trên đời đi bằng thây, chạy bằng thịt có gì **lạc thú** đáng nói!

Chúng ta phải đem tự tánh sửa sạch. Rửa bằng cách nào đây? Đó là không tranh, không tham, không cầu, không tự tử, không tự lợi, không vọng ngữ, lục đại tông chỉ này rửa sạch, nhất định rửa cho khô cho sạch, không còn một chút nhỏ bẩn. Không tranh thế giới tự nhiên không chiến tranh. Không tham danh, không tham lợi, mọi người hòa thuận sống bên nhau. Không cầu, nhân cách tự nhiên cao thượng, đâu đâu người ta cũng cung kính. Không tự tử, việc việc gì cũng nghĩ cho người khác, quên đi chính mình, không tính toán với người, không phân biệt tử tưởng. Không tự lợi, khi được lợi ích, không có tử tưởng độc chiếm, thậm chí lấy thiệt thòi cho mình làm nguyên tắc, khiến người khác được sung sướng. Không vọng ngữ, vô luận việc gì lấy lòng tin nhau đối xử, cứ nói thật, sẽ không sanh ra những chuyện phiền phức.

Chúng ta lấy sáu đại tông chỉ, thân thời làm, tâm thời ghi nhớ, gián tiếp giúp đỡ chính phủ, trực tiếp giúp chính mình. Nhận trách nhiệm của chính mình, nghĩa vụ của chính mình rất trọng yếu. Làm một phần tử đầy đủ ưu tú, không làm phần tử nhiễu loạn nhân quần. Làm

from samadhi power, wisdom power arises. They are all connected. If one can observe precepts, one will not have greedy desires. If one has samadhi, one will not give rise to anger. If one has wisdom, one will not act foolishly.

The three evils of the body come from our external physical nature. The three evils of the mind arise from our internal psychological nature. Because of greed, anger, and delusion, one commits killing, stealing, and sexual misconduct. If one could convert greed, anger, and delusion into precepts, samadhi, and wisdom, then killing, stealing, and sexual misconduct would no longer occur.

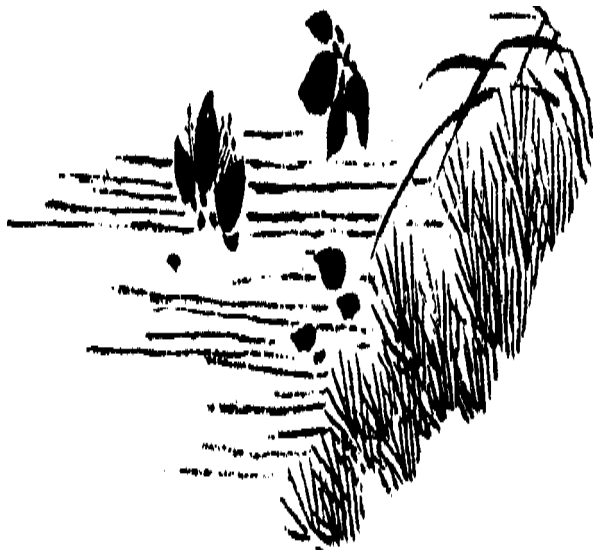
The three poisons defile our inherent nature so that it cannot be clean and pure. When the true mind is covered up, the false mind becomes the host and controls everything. As a result, we are muddled and confused, with never a clear moment. Living this kind of life, one is nothing but a walking corpse. What fun is there in that?

We must cleanse our inherent nature. How? We can use the Six Guidelines—no fighting, no greed, no seeking, no selfishness, no pursuit of personal advantage, and no lying—to wash and sweep until not the slightest bit of filth remains. With no fighting, the world will naturally be free of wars. Without greed for fame and benefit, people will get along harmoniously. With no seeking, one's character will naturally be lofty and noble and one will be respected by everyone. With no selfishness, one will always be considerate towards others and forget oneself. One won't find fault with others and won't discriminate about the four marks [of self, others, living beings, and life span]. With no pursuit of personal advantage, all ben-

được như thế mới không hổ là tín đồ Phật giáo. Hy vọng mọi người phải dụng công ở phương diện này. Nếu chuyên đi cầu những cái gì xa vời, nghĩ đi tìm pháp huyền diệu, thế là bỏ cái gốc đi tìm cái ngọn, vĩnh viễn không tìm được chân pháp.

Cuối cùng mong quý vị đem nội tâm độc, ngoại tam ác, đẩy ra ngoài chín tầng mây, vĩnh viễn không giao thiệp với bọn chúng. Bọn chúng là kẻ tiểu nhân thấy lợi quên nghĩa. Nếu không sân thời không đến giếng cạn bẫy của chúng, bọn chúng rất hoan nghênh quý vị hợp tác với chúng, cùng chúng chảy xuống bùn nhỏ. Hãy nhớ kỹ! Phải đề cao cảnh giác, không nên chun vào chuồng của chúng, phải quay lưng lại với trần tục, hợp giác với trí huệ. Như quả không nhận thức rõ ràng, quay lưng với bờ giác, hợp tác với bùn nhỏ, hòa hợp với lục trần thành lập một công ty cổ đông.

Giảng ngày 5 tháng 5 năm 1985

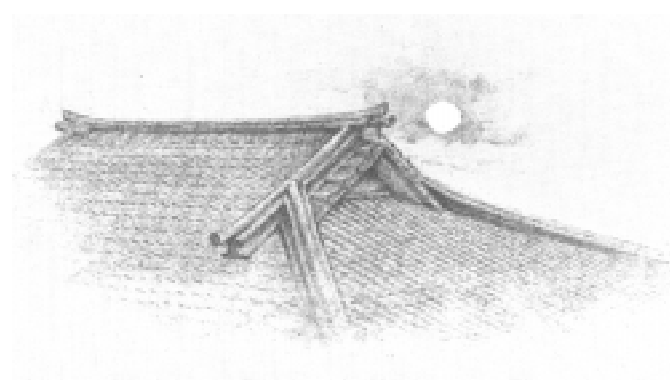


efits will be shared equally and no one will try to monopolize things. One may even go out of one's way to take a loss so as to make others happy. With no lying, people will trust one another and always speak the truth, and thus unnecessary troubles will be avoided.

When we practice these Six Guidelines and bear them in mind, we are indirectly helping the government and directly helping ourselves. We should realize clearly how important our own responsibilities and obligations are. We want to be perfect and outstanding members of the society, not bad citizens who disturb others. If we can be like this, then we are true Buddhists. I hope you will work hard in this respect. If you always go far off seeking for some secret and wonderful dharma, you are losing the substance for the shadow and will never find the true Dharma.

Finally, I hope everyone will cast the three external evils and the three internal poisons far, far away, and never have to deal with them again. These evils and poisons are vile, corrupt, and untrustworthy. If we aren't careful, we will fall into their clutches. They certainly welcome us to be a part of them and wallow in the mire with them. Take care not to get caught in their snares. We must be alert and wise enough to turn away from defilement and unite with enlightenment. If we aren't clear about things, we will turn away from enlightenment and unite with defilement, forming a partnership with the six defiling sense objects.

A talk given on May 5, 1985



Lời Cảnh Tỉnh

Ni Sư Chứng Nghiêm

PHẦN 11

BÀI HỌC ĐẦU TIÊN VỀ ĐẠO ĐỨC, LÒNG NGƯỜI Tĩnh tư về sự sám hối

- Con người do tự giác mà trưởng thành, do tự mãn mà đọa lạc. Tấm lòng biết tự phê bình, tự thừa nhận lầm lỗi là bài học đầu tiên của lòng người đạo đức. Nó cũng là nấc thang để thăng hoa nhân cách.
- Chỉ được một phút sau khi tự tha thứ cho mình là người ta bắt đầu lười biếng. Bởi thế bạn phải luôn luôn cảnh tỉnh nhắc nhở mình.
- Tha thứ cho người là mỹ đức. Tha thứ cho mình là tổn đức.
- Dũng cảm đảm nhận (trách nhiệm, lỗi lầm) là sức mạnh làm động tâm người. Dũng cảm thừa nhận lỗi lầm là một thứ phẩm chất cao thượng.
- Công việc: đừng nên vì khi xưa mình đã từng làm sai lầm chuyện ấy, rồi bây giờ không dám đụng tới nó. Hãy sửa đổi lỗi lầm xưa kia; nhìn nó một cách mới mẻ, đảm nhận nó.
- Lỗi lầm lớn thì dễ phản tỉnh. Tật xấu nhỏ mới khó dứt trừ.
- Sám hối là bài cáo bạch của tâm linh. Sám hối cũng là quét sạch ô nhiễm nơi tinh thần.
- Người ta làm sao để trang nghiêm đời mình, mới xứng là tôn trọng tâm linh? Thì ở trong hai chữ: *tâm xỉ*. Tâm xỉ là lòng biết hổ thẹn. *Tâm* nghĩa là hể mình có làm sai thì hãy mau mau nhận lỗi, rồi về sau chớ tái phạm. Người như vậy thì mới cứu vớt được.
- *Sám* nghĩa là phát lồ tội cũ, *hối* tức là về sau đổi tốt. Ai ai cũng có lương tri. Dũng cảm đối diện thực tại, phản tỉnh, sám hối; tất cả đều bắt đầu nơi giác ngộ điều lầm lỗi. Kế đó là phải thành tâm bộc bạch, thề nguyện sửa lỗi đồng thời hết mình hành đạo. Được vậy thì mới có cơ minh tâm kiến tánh, viên mãn thanh tịnh.
- Chúng sinh phàm phu, ai mà chẳng có lỗi? Chúng ta, từ lúc chập chững vô tri cho tới lúc hiểu biết thế sự, bất luận là

lỗi lầm cố ý hay vô ý, mình phải đều sám hối. Sám hối thì mới thanh tịnh. Thanh tịnh thì mới trừ sạch phiền não.

- Khởi tâm, suy nghĩ: đều là nghiệp. Mở miệng, động lưỡi, dơ tay, cất chân: đều là tội. Do vậy kẻ học Phật phải cẩn thận, đề phòng sai lầm, tội lỗi. Chớ nên che dấu tội ác. Lúc nào cũng phải phát lồ sám hối, sửa lỗi, đổi mới thì mới được tự tại an nhiên.

• Nên thường lặng im suy nghĩ, phản tỉnh để mở rộng biển cả tâm linh, khơi phát suối nguồn trí huệ. Có vậy bạn sẽ thông đạt mọi chuyện thế gian và xuất thế gian, thấu triệt mọi sự.

• Khi một người chẳng thể dạy dỗ chính mình thì kẻ khác cũng sẽ chẳng có cách gì dạy dỗ y. Sự trưởng thành của y tới đó là ngừng trệ.



AWAKENING

I know that my past faults were
 left uncorrected,
 Yet I am aware that in the future
 I can mend my ways.
 I've not been off the path of
 confusion for very long,
 As I awaken to today's rights
 and yesterday's wrongs.

-Chin Poet, T'ao Yuan Ming,
 "THE ODE OF RETURN"



Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh

*Hán dịch: Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Đạt Ma
Thiền giảng: Vạn Phật Thánh Thành, Hòa Thượng Tuyên Hóa.*

Kinh Văn:

Âm: THỜI QUÁN THẾ ÂM BỒ-TÁT, U ĐẠI HỘI TRUNG, MẬT PHÓNG THẦN THÔNG QUANG MINH, CHIẾU DIỆU THẬP PHƯƠNG SÁT ĐỘ CẬP THỦ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI, GIAI TÁC KIM SẮC. THIÊN CUNG, LONG CUNG, CHƯ TÔN THẦN CUNG, GIAI TẮT CHẤN ĐỘNG. GIANG HÀ ĐẠI HẢI, THIẾT VI SƠN, TU DI SƠN, THỔ SƠN, HẮC SƠN, DIỆC GIAI ĐẠI ĐỘNG. NHẬT NGUYỆT CHÂU HỎA, TINH TÚ CHI QUANG, GIAI TẮT BẤT HIỆN.

Nghĩa: Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ-tát từ trong đại hội mật phóng ánh thần thông quang minh, chiếu sáng mười phương sát-độ cùng cõi Tam Thiên Đại Thiên thế giới này, khiến tất cả đều biến thành sắc vàng. Thiên cung, Long cung, và cung điện của chư tôn thần đều chấn động. Sông hồ, biển cả, núi Thiết-vi, núi Tu-di, cùng Thổ sơn, Hắc sơn cũng đều rung động dữ dội. Ánh lửa ngọc của mặt trời mặt trăng và ánh sáng của các vì tinh tú đều không hiện hữu nữa.

Lược Giảng:

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ-tát từ trong

đại hội mật phóng ánh thần thông quang minh, chiếu sáng mười phương sát-độ cùng cõi Tam Thiên Đại Thiên thế giới này, khiến tất cả đều biến thành sắc vàng. Hào quang do Quán Thế Âm Bồ-tát bí mật phóng ra chiếu rọi khắp nơi, làm cho mười phương quốc độ và luôn cả cõi Tam Thiên Đại Thiên thế giới của chúng ta như nhuộm một màu vàng rực rỡ.

“Mười phương quốc độ” này là ở ngoài chứ không phải ở trong cõi Tam Thiên Đại Thiên thế giới của chúng ta. Có ai biết thế nào gọi là “tam thiên đại thiên thế giới” không? Chẳng lẽ không có người nào biết cả sao?

Thế thì, thế nào gọi là “một thế giới”? Cứ một núi Tu-di, một cái Tứ Thiên-hạ, một mặt trời và một mặt trăng, thì gọi là “một thế giới.” Một ngàn núi Tu-di, một ngàn mặt trời, một ngàn mặt trăng, và một ngàn cái Tứ Thiên-hạ gộp lại thì gọi là “một tiểu thiên thế giới.” Một ngàn cái tiểu thiên thế giới gộp lại thì gọi là “một trung thiên thế giới.” Một ngàn cái trung thiên thế giới thì gọi là “một đại thiên thế giới.”

Bởi “tam biến ngôn thiên”—chữ

“thiên” (ngàn) được lập lại ba lần—nên gọi là “tam thiên.” Và do đó, một ngàn cái tiểu thiên thế giới, một ngàn cái trung thiên thế giới và một ngàn cái đại thiên thế giới được gộp lại gọi là “tam thiên đại thiên thế giới.” Hiện nay con người đã có thể du hành từ trái đất đến mặt trăng và cho rằng đó là một điều vô cùng tuyệt diệu. Thế nhưng, ngoài mặt trăng này ra còn có bao nhiêu mặt trăng, bao nhiêu tinh cầu khác nữa mà khoa học chưa hề biết tới? Nhiều đến vô lượng vô biên! Quý vị đến được chỗ này, nhưng chỗ kia thì vẫn chưa thể đến được. E rằng đến khi nơi nào quý vị cũng tới được hết thì thế giới này cũng không còn nữa!

Thiên cung, Long cung, và cung điện của chư tôn thần đều chấn động. Theo quý vị thì tại sao các cung điện ấy lại bị rung chuyển?

Chẳng những thế, luôn cả **sông hồ, biển cả, núi Thiết-vi, núi Tu-di, cùng Thổ sơn, Hắc sơn cũng đều rung động dữ dội.** khắp nơi đều có địa chấn, mọi ánh sáng đều không còn nữa. Vì sao có hiện tượng chấn động này? Đó là do Quán Thế Âm Bồ-tát đã vận dụng sức thần thông bí mật, làm cho tất cả các cõi giới đều lung lay, dao động.

Ánh lửa ngọc của mặt trời mặt trăng và ánh sáng của các vì tinh tú đều không hiện hữu nữa. Vì sao ánh sáng do mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao phát ra đều biến mất, không còn thấy rõ nữa? Bởi vì các thứ ánh sáng đó đã bị hào quang quá lớn mạnh, quá chói lọi của Quán Thế Âm Bồ-tát lấn át và “ăn” mất! Nói như thế không có nghĩa là ánh sáng bị “ăn” hoặc bị “nuốt chửng” thật sự; chẳng qua là hào quang do Bồ-tát phóng ra rực rỡ đến nỗi các ánh sáng kia

trở nên lu mờ hẳn, dường như là không còn nữa vậy. Tôi dùng chữ “ăn” là để ví von, ngụ ý rằng ánh sáng này “ăn đứt,” sáng trội hơn các ánh sáng kia vượt bậc.

Kinh Văn:

Âm: Ư THỊ TỔNG TRÌ VƯƠNG BỒ TÁT, KIẾN THỦ HY HỮU CHI TƯỚNG, QUÁI VỊ TẦNG HỮU, TỨC TÙNG TÒA KHỞI, XOA THỦ HỢP CHUỖNG, DĨ KỆ VẤN PHẬT, NHƯ THỦ THẦN THÔNG CHI TƯỚNG, THỊ THÙY SỞ PHÓNG.

Nghĩa: Lúc đó, Tổng Trì Vương Bồ-tát thấy tướng trạng hy hữu ấy thì lấy làm lạ, cho là việc chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay, dùng kệ thỉnh hỏi Đức Phật xem tướng thần thông kia là do ai phóng ra.

Lược Giảng:

Lúc đó, Tổng Trì Vương Bồ-tát thấy tướng trạng hy hữu ấy thì lấy làm lạ, cho là việc chưa từng có. Bấy giờ, Tổng Trì Vương Bồ-tát tự nghĩ: “Kỳ lạ thật! Quả là hết sức kỳ lạ! Từ trước đến nay chưa bao giờ có chuyện kỳ lạ như vậy. Thế này là thế nào nhỉ?”

Quý vị xem, ngay cả Tổng Trì Vương Bồ-tát mà còn không biết về hiện tượng ấy, chẳng trách khi tôi hỏi thì quý vị cũng đều không biết cả! Tổng Trì Vương Bồ-tát thần thông quảng đại biết bao, thế mà Ngài vẫn không hiểu được; huống gì quý vị chỉ mới được nghe qua loa vài câu Phật Pháp thoại thì làm sao có thể biết được thứ đạo lý vi diệu dường ấy! Cho nên, mặc dù quý vị không trả lời được, tôi cũng thông cảm mà tha thứ cho quý vị!

Bấy giờ, Tổng Trì Vương Bồ-tát liền từ

chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay, dùng kệ thỉnh hỏi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, xem tướng thần thông kia là do ai phóng ra.

Kinh Văn:

DĨ KỆ VẤN VIẾT:

*“THÙY Ư KIM NHẬT THÀNH CHÁNH GIÁC,
PHỔ PHÓNG NHƯ THỊ ĐẠI QUANG MINH,
THẬP PHƯƠNG SÁT ĐỘ GIAI KIM SẮC,
TAM THIÊN THẾ GIỚI DIỆC PHỤC NHIÊN?”*

*THÙY Ư KIM NHẬT ĐẮC TỰ TẠI,
DIỄN PHÓNG HY HỮU ĐẠI THẦN LỰC,
VÔ BIÊN PHẬT QUỐC GIAI CHẤN ĐỘNG,
LONG THẦN CUNG ĐIỆN TẮT BÁT AN?*

*KIM THỬ ĐẠI CHÚNG HÀM HỮU NGHI,
BÁT TRẮC NHÂN DUYÊN THỊ THÙY LỰC,
VI PHẬT, BỒ TÁT, ĐẠI THANH VĂN,
VI PHẠM MA THIÊN, CHƯ THÍCH ĐẰNG?*

*DUY NGUYỄN THẾ TÔN ĐẠI TỪ BI,
THUYẾT THỬ THẦN THÔNG SỞ DO DĨ.”*

Nghĩa:

Lời kệ hỏi rằng:

*“Hôm nay ai được thành Chánh Giác,
Phóng đại quang minh khắp thế này,
Mười phương sát-độ thành sắc vàng,
Tam thiên thế giới cũng như vậy?”*

*Hôm nay ai chứng đắc tự tại,
Phô diễn đại thần lực hiếm có,
Vô biên nước Phật đều rung động.
Cung điện Long Thần cũng chẳng yên?”*

*Đại chúng hôm nay có thắc mắc,
Chẳng rõ nhân duyên bởi sức ai?”*

*Là Phật, Bồ-tát, Đại Thanh Văn?
Hoặc trời Phạm, Ma, chư Đế Thích?*

*Chỉ mong Thế Tôn đại từ bi,
Nói rõ thần thông nọ do đâu.”*

Lược Giảng:

Lời kệ hỏi rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay ai được thành Chánh Giác, Phóng đại quang minh khắp thế này, Mười phương sát-độ thành sắc vàng, Tam thiên thế giới cũng như vậy?” Tổng Trì Vương Bồ-tát bạch cùng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni: “Bạch Đức Thế Tôn! Phải chăng hôm nay có ai được thành Phật? Cả đại địa đều chấn động và chói lòa ánh sáng. Có một thứ hào quang màu vàng rực rỡ soi chiếu khắp nơi, khiến cho các cõi nước trong mười phương và luôn cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, hết thảy đều biến thành sắc vàng.”

“Hôm nay ai chứng đắc tự tại, Phô diễn đại thần lực hiếm có, Vô biên nước Phật đều rung động. Chẳng hay hôm nay có vị Bồ-tát nào chứng đắc được sức thần thông tự tại thế? Vị ấy thị hiện phóng ra sức đại thần thông hy hữu nhất, khiến cho tất cả mọi quốc độ của Phật đều rung động, đều xảy ra địa chấn. *Cung điện Long Thần cũng chẳng yên?* Đời sống của rồng ở chốn long cung vốn rất bình yên, song nay thì cung điện cũng không được yên ổn nữa!”

“Đại chúng hôm nay có thắc mắc, Chẳng rõ nhân duyên bởi sức ai? Hiện tại tất cả đại chúng đều thắc mắc, không hiểu nhân duyên này là như thế nào, ai đang vận dụng sức thần thông, và ai phóng ra thứ ánh sáng này? Thỉnh cầu Đức Thế Tôn chỉ dạy cho chúng con được rõ. Đó là Phật, Bồ-tát,

Đại Thanh Văn, / Hoặc trời Phạm, Ma, chư Đê Thích? Hiện tượng địa chấn và hào quang có phải là do Phật thị hiện? Hay là do Bồ-tát phóng ra? Hay là do hàng Đại Thanh-văn, A-la-hán phô diễn? Hoặc giả, hào quang này là do chư thiên cùng Ma vương ở trời Đại Phạm phóng ra? Hay là do các thần đất phóng ra?”

“Chỉ mong Thế Tôn đại từ bi, Nói rõ thần thông nọ do đâu. Con nay cúi xin Đức Thế Tôn mở lòng từ bi rộng lớn mà nói rõ nguồn cơn, cho chúng con được biết thần thông quang minh này vốn từ đâu đến?”

Kinh Văn:

Âm: PHẬT CÁO TỔNG TRÌ VƯƠNG BỒ TÁT NGÔN: “THIỆN NAM TỬ! NHỮ ĐẰNG ĐƯƠNG TRI, KIM THỦ HỘI TRUNG, HỮU NHẤT BỒ-TÁT MA-HA-TÁT DANH VIẾT QUÁN-THẾ-ÂM TỰ-TẠI, TÙNG VÔ LƯỢNG KIẾP LAI, THÀNH TỰU ĐẠI TỪ ĐẠI BI, THIÊN NĂNG TU TẬP VÔ LƯỢNG ĐÀ-LA-NI MÔN, VI DỤC AN LẠC CHƯ CHÚNG SANH CỐ, MẬT PHÓNG NHƯ THỊ ĐẠI THẦN THÔNG LỰC.”

PHẬT THUYẾT THỊ NGỮ DĨ,

Nghĩa: Đức Phật bảo Tổng Trì Vương Bồ-tát: “Thiện nam tử! Các ông nên biết, trong Pháp hội hôm nay có vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiệu là Quán Thế Âm Tự Tại, từ vô lượng kiếp đến nay đã thành tựu tâm đại từ đại bi và khéo tu tập vô lượng pháp môn Đà-La-Ni, vì muốn chúng sanh được an vui nên mật phóng sức đại thần thông như thế.”

Đức Phật nói những lời ấy xong,

Lược Giảng:

Đức Phật bảo Tổng Trì Vương Bồ-tát:

“Thiện nam tử! Các ông nên biết, trong Pháp hội hôm nay có vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiệu là Quán Thế Âm Tự Tại. Hiện trong đại hội này có một vị Đại Bồ-tát tên là Quán Thế Âm và là một vị Bồ-tát rất tự tại. Vị Bồ-tát này từ vô lượng kiếp đến nay đã thành tựu tâm đại từ đại bi, công đức đại từ đại bi, và khéo tu tập vô lượng pháp môn Đà-La-Ni, vì muốn chúng sanh được an vui nên mật phóng sức đại thần thông như thế.” Chính vì muốn làm cho tất cả chúng sanh đều được bình yên, vui vẻ, nên Bồ-tát Quán Thế Âm đã bí mật phóng ánh sáng đại quang minh, phô diễn sức đại thần thông như thế.

Đức Phật nói những lời ấy xong..., ...

Sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói xong thì thế nào?

Kinh Văn:

Âm: NHĨ THỜI QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT TÙNG TÒA NHI KHỞI, CHỈNH LÝ Y PHỤC, HƯỚNG PHẬT HỢP CHUỖNG, BẠCH PHẬT NGÔN: “THẾ TÔN! NGÃ HỮU ĐẠI BI TÂM ĐÀ-LA-NI CHÚ, KIM ĐƯƠNG DỤC THUYẾT, VI CHƯ CHÚNG SANH ĐẮC AN LẠC CỐ, TRỪ NHẤT THIẾT BỆNH CỐ, ĐẮC THỌ MẠNG CỐ, ĐẮC PHÚ NHIỀU CỐ, DIỆT TRỪ NHẤT THIẾT ÁC NGHIỆP TRỌNG TỘI CỐ, LY CHƯỚNG NẠN CỐ, TẶNG TRƯỞNG NHẤT THIẾT BẠCH PHÁP CHƯ CÔNG ĐỨC CỐ, THÀNH TỰU NHẤT THIẾT CHƯ THIỆN CĂN CỐ, VIỄN LY NHẤT THIẾT CHƯ BỐ ÚY CỐ, TỐC NĂNG MÃN TỨC NHẤT THIẾT CHƯ HY CẦU CỐ, DUY NGUYỆN THẾ-TÔN TỪ AI THÍNH HỨA.”

Nghĩa: Ngay lúc đó, Quán Thế Âm Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục cho chỉnh tề, rồi chấp tay hướng về Đức Phật và bạch với Phật rằng: “Bạch Đức Thế

Tôn! Con có Chú Đại Bi Tâm Đà-La-Ni, nay xin nói ra là vì muốn cho chư chúng sanh được an lạc, được trừ tất cả các bệnh, được thọ mạng dài lâu, được giàu có sung túc, được dứt trừ tất cả ác nghiệp trọng tội, được xa lìa chướng nạn, được tăng trưởng tất cả các công đức bạch pháp, được thành tựu tất cả các thiện căn, được xa lìa tất cả sự sợ hãi, được mau có đủ tất cả những thứ mong cầu. Cúi xin Đức Thế Tôn từ bi hứa khả cho.”

Lược Giảng:

Ngay lúc đó, Quán Thế Âm Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục cho chỉnh tề, rồi chấp tay hướng về Đức Phật và bạch với Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có Chú Đại Bi Tâm Đà-La-Ni. Con có một thần chú tên là Đại Bi Tâm Đà-La-Ni Thần Chú và nay xin nói ra là vì muốn cho chư chúng sanh được an lạc. Con nói ra Thần Chú Đại Bi này để làm cho hết thảy chúng sanh đều được vui vẻ, an ổn, không gặp nguy hiểm, không bị đe dọa, khủng bố; và được trừ tất cả các bệnh, bất cứ bệnh gì cũng có thể giải trừ được cả.

“Được thọ mạng dài lâu. Có người nếu trì tụng Chú Đại Bi thì được phước báo trường thọ, được giàu có sung túc, tiền của dồi dào, được dứt trừ tất cả ác nghiệp trọng tội.” Quý vị xem, Chú Đại Bi có công năng diệt trừ hết thảy ác nghiệp của tất cả chúng sanh. “Ác nghiệp” tức là bao gồm luôn cả các tội thuộc Ngũ Nghịch, Thập Ác. Cho nên, những nghiệp tội nghiêm trọng nhất, nặng nhất, đều có thể tiêu tan.

“Được xa lìa chướng nạn, thoát khỏi mọi ma chướng, khó khăn, được tăng trưởng

tất cả các công đức bạch pháp.” “Bạch pháp” (pháp trắng) tức là thanh tịnh pháp—thứ pháp trong sạch, không nhiễm ô. Pháp nhiễm ô tức là “hắc pháp” (pháp đen); còn không nhiễm ô thì gọi là “bạch pháp.” “Công đức bạch pháp” có nghĩa là công đức thanh tịnh.

“Được thành tựu tất cả các thiện căn.” Chú Đại Bi còn có công năng khiến cho hết thảy căn lành đều được thành tựu.

“Được xa lìa tất cả sự sợ hãi.” Nếu quý vị nào sợ đi máy bay thì hãy trì niệm Chú Đại Bi, bởi như thế sẽ giúp quý vị không còn sợ hãi nữa.

“Được mau có đủ tất cả những thứ mong cầu.” Chú Đại Bi lại có thể giúp cho quý vị được mãn nguyện, khiến cho những hy vọng, ước muốn của quý vị đều được thành tựu một cách mau chóng.

“Cúi xin Đức Thế Tôn từ bi hứa khả cho. Con nay thỉnh cầu Đức Thế Tôn phê chuẩn sự thỉnh cầu của con, từ bi cho phép con tuyên thuyết Chú Đại Bi cho đại chúng cùng nghe!”

Kinh Văn:

Ám: PHẬT NGÔN: “THIỆN NAM TỬ! NHỮ ĐẠI TỪ BI, AN LẠC CHÚNG SANH, DỤC THUYẾT THẦN CHÚ, KIM CHÁNH THỊ THỜI, NGHI ƯNG TỐC THUYẾT, NHƯ LAI TÙY HỖ, CHƯ PHẬT DIỆC NHIÊN.”

Nghĩa: Đức Phật dạy: “Thiện nam tử! Ông thật đại từ bi, vì sự an lạc của chúng sanh nên muốn tuyên thuyết thần chú. Nay chính là lúc ấy, vậy ông hãy mau nói ra. Như Lai tùy hỷ, và chư Phật cũng thế!”

Lược Giảng:

Đức Phật dạy: “Thiện nam tử! Ông thật đại từ bi.” Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nghe Bồ-tát Quán Thế Âm thỉnh cầu, muốn được tuyên thuyết Đại Bi Chú, bèn trả lời rằng: “Quán Thế Âm ơi, lòng từ bi của ông thật là quảng đại một cách phi thường, vì sự an lạc của chúng sanh nên muốn tuyên thuyết thần chú. Ông hằng ao ước được nói ra Đại Bi Thần Chú, thì nay chính là lúc ấy. Bây giờ chính là thời điểm thích hợp để tuyên thuyết Chú Đại Bi, vậy ông hãy mau nói ra. Như Lai tùy hỷ, và chư Phật cũng thế! Chẳng những Ta, Như Lai, tùy hỷ theo công đức của ông, mà cả mười phương chư Phật thủy đều tùy hỷ tán thán công đức đó.”

Kinh Văn:

Âm: QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT TRÙNG BẠCH PHẬT NGÔN: “THẾ TÔN! NGÃ NIỆM QUÁ KHỨ VÔ LƯỢNG ỨC KIẾP, HỮU PHẬT XUẤT THẾ DANH VIẾT THIÊN QUANG VƯƠNG TỈNH TRỤ NHƯ LAI. BỈ PHẬT THẾ TÔN, LÂN NIỆM NGÃ CỐ, CẬP VI NHẤT THIẾT CHƯ CHÚNG SANH CỐ, THUYẾT THỬ QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ-LA-NI, DĨ KIM SẮC THỦ, MA NGÃ ĐẢNH THƯỢNG, TÁC NHƯ THỊ NGÔN:

Nghĩa: Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nhớ vô lượng ỨC KIẾP về trước, có đức Phật ra đời hiệu là Thiên Quang Vương Tỉnh Trụ Như Lai. Đức Phật Thế Tôn ấy vì thương nghĩ đến con cùng tất cả chúng sanh, nên đã tuyên thuyết Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà-La-Ni này, lại dùng tay kim sắc xoa đánh đầu con và dạy lời như vậy:

Lược Giảng:

Quán Thế Âm Bồ-tát lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nhớ vô lượng ỨC KIẾP về trước” “Vô lượng ỨC KIẾP” tức là vô lượng vô biên, không biết rõ được là bao nhiêu kiếp, không cách nào tính ra được con số cụ thể.

Quán Thế Âm Bồ-tát nhớ lại một sự việc trong đời quá khứ, xảy ra từ vô lượng kiếp về trước. Vào thuở ấy, “có đức Phật ra đời hiệu là Thiên Quang Vương Tỉnh Trụ Như Lai. Bấy giờ, Đức Phật Thế Tôn ấy, tức là Thiên Quang Vương Tỉnh Trụ Như Lai, vì thương nghĩ đến con cùng tất cả chúng sanh, nên đã tuyên thuyết Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà-La-Ni này.”

Rồi Thiên Quang Vương Tỉnh Trụ Như Lai “lại dùng tay kim sắc xoa đánh đầu con—Quán Thế Âm Bồ-tát—và dạy lời như vậy:”

Kinh Văn:

Âm: “‘THIỆN NAM TỬ! NHỮ ĐƯƠNG TRÌ THỦ TÂM CHÚ, PHỔ VI VỊ LAI ÁC THẾ NHẤT THIẾT CHÚNG SANH, TÁC ĐẠI LỢI LẠC.’

NGÃ Ư THỊ THỜI. THỦY TRỤ SỞ ĐỊA, NHẤT VĂN THỦ CHÚ CỐ, SIÊU ĐỆ BÁT ĐỊA, NGÃ THỜI TÂM HOAN HỖ CỐ, TỨC PHÁT THỆ NGÔN:”

Nghĩa: ‘Thiện nam tử! Ông nên thọ trì tâm chú này, vì khắp tất cả chúng sanh trong đời ác ở thời vị lai mà làm sự đại lợi lạc.’

Con lúc đó mới đang ở Sơ Địa, vừa nghe xong Chú này thì liền vượt lên Bát Địa. Bấy giờ, trong lòng hoan hỷ, con lập tức phát lời thệ nguyện:

Lược Giảng:

‘Thiện nam tử! Ông nên thọ trì tâm

chú này.’ Thuở ấy, Thiên Quang Vương Tĩnh Trụ Như Lai dẫn dò Quán Thế Âm Bồ-tát rằng: “Này Thiện nam tử, ông cần phải thọ trì tâm chú này. Tâm chú nào ư? Đó là Đại Bi Tâm Chú, hay cũng gọi là Đại Bi Tâm Đà-La-Ni. Và ông hãy vì khắp tất cả chúng sanh trong đời ác ở thời vị lai mà làm sự đại lợi lạc. Ông nên làm cho hết thấy chúng sanh ở đời sau đều được hưởng sự lợi ích và được an vui.”

“Con lúc đó mới đang ở Sơ Địa.” Sơ Địa có tên là gì? Đó là Hoan-hỷ Địa.

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ-tát chỉ mới chứng đắc Sơ Địa; thế nhưng Ngài “vừa nghe xong Chú này—tức là Chú Đại Bi—thì liền vượt lên Bát Địa.” Như thế tức là từ Sơ Địa, Quán Thế Âm Bồ-tát đã vượt qua Nhị Địa, Tam Địa, Tứ Địa, Ngũ Địa, Lục Địa, Thất Địa, tiến thẳng đến Bát Địa.

“Bấy giờ, do trong lòng hoan hỷ, con lập tức phát lời thệ nguyện:” Phát thệ nguyện gì?

Kinh Văn:

Âm: ‘NHƯỢC NGÃ ĐƯƠNG LAI, KHAM NĂNG LỢI ÍCH AN LẠC NHẤT THIẾT CHÚNG SANH GIẢ, LINH NGÃ TỨC THỜI THÂN SANH THIÊN THỦ THIÊN NHÃN CỤ TÚC!’

PHÁT THỊ NGUYỆN DĨ, UNG THỜI THÂN THƯỢNG THIÊN THỦ THIÊN NHÃN TẮT GIAI CỤ TÚC, THẬP PHƯƠNG ĐẠI ĐỊA LỤC CHỦNG CHẤN ĐỘNG, THẬP PHƯƠNG THIÊN PHẬT, TẮT PHÓNG QUANG MINH, CHIẾU XÚC NGÃ THÂN, CẬP CHIẾU THẬP PHƯƠNG VÔ BIÊN THẾ GIỚI.

Nghĩa: ‘Nếu trong đời vị lai tôi có thể làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh, thì xin khiến cho thân tôi lập tức sanh đủ ngàn tay ngàn mắt!’

Phát nguyện ấy xong thì trên thân liền ứng thời hiện đủ ngàn tay ngàn mắt. Lúc ấy, mười phương đại địa chấn động sáu cách; ngàn Đức Phật trong mười phương đều phóng ánh quang minh soi đến thân con, cùng chiếu dọi vô biên thế giới ở khắp mười phương.

Lược Giảng:

“‘Nếu trong đời vị lai tôi có thể làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh, thì xin khiến cho thân tôi lập tức sanh đủ ngàn tay ngàn mắt!’” Trong đời quá khứ ấy, Quán Thế Âm Bồ-tát đã nguyện rằng: “Giả sử trong tương lai, tôi có thể trở nên hữu ích đối với hết thấy chúng sanh, có thể mang lại sự an lạc cho muôn loài, thì tôi hy vọng rằng thần lực của Chú Đại Bi này hãy khiến cho một ngàn cánh tay và một ngàn con mắt mọc ra đầy đủ nơi nhục thân của tôi ngay tức khắc!”

“Phát nguyện ấy xong, sau khi con lập nguyện, thì trên thân liền ứng thời hiện đủ ngàn tay ngàn mắt. Ngay trên nhục thân của con liền hiện ra cả một ngàn cánh tay và một ngàn con mắt trong cùng một lúc.”

“Lúc ấy, mười phương đại địa chấn động sáu cách.” Khắp mười phương thế giới, đại địa rung động theo sáu cách khác nhau, gọi là “lục chủng chấn động.” Đó chính là 1) Chấn (vang dội); 2) Hống (gào lên); 3) Kịch (đánh ra); 4) Động (động cựa); 5) Dũng (phun ra); 6) Khởi (vùng dậy). Chấn, hống, kịch là những biến động thuộc về âm thanh; động, dũng, khởi là những biến hóa thuộc về hình thể.

Ngàn đức Phật trong mười phương đều phóng ánh quang minh. Từ thế giới của

ngàn đức Phật trong mười phương đều đồng thời phóng ra hào quang đại quang minh, hào quang ấy **dội đến thân con, cùng chiếu soi**, tỏa ánh sáng rực rỡ tới **vô biên thế giới ở khắp mười phương.**

Kinh Văn:

Âm: TÙNG THỊ DĨ HẬU, PHỤC Ư VÔ LƯỢNG PHẬT SỞ, VÔ LƯỢNG HỘI TRUNG, TRÙNG CÁNH ĐẮC VĂN, THÂN THỪA THỌ TRÌ THỊ ĐÀ-LA-NI, PHỤC SANH HOAN HỠ, DỮNG DƯỢC VÔ LƯỢNG, TIỆN ĐẮC SIÊU VIỆT VÔ SỐ ỨC KIẾP VI TẾ SANH TỬ.”

Nghĩa: Từ đó về sau, trong vô lượng Phật sở, vô lượng Pháp Hội, con được nghe lại và đích thân nhận lãnh, thọ trì Đà-La-Ni này, lại sanh hoan hỷ, phấn chấn vô lượng, nên được siêu vượt vi tế sanh tử trong vô số ức kiếp.”

Lược Giảng:

“Từ đó về sau, trong vô lượng Phật sở, vô lượng Pháp Hội, con được nghe lại và đích thân nhận lãnh, thọ trì Đà-La-Ni này. Kể từ đó, tại vô lượng vô biên cõi nước của Phật cũng như tại vô lượng Pháp hội, con thường được nghe lại Chú Đại Bi Đà-La-Ni và tự thân con cũng thọ trì chú tổng trì này. Con **lại sanh hoan hỷ, phấn chấn vô lượng**. Con mừng rỡ đến nỗi muốn nhảy múa reo vui, nên được siêu vượt vi tế sanh tử¹ trong vô số ức kiếp, lại còn được vượt qua biến dị sanh tử vô cùng vi tế trong vô số ức kiếp ở quá khứ.”

Kinh Văn:

Âm: TÙNG THỊ DĨ LAI THƯỜNG SỞ TỤNG TRÌ, VỊ TẦNG PHẾ VONG. DO TRÌ THỬ CHÚ CỐ,

SỞ SANH CHI XỨ, HẰNG TẠI PHẬT TIỀN, LIÊN HOA HÓA SANH, BẮT THỌ THAI TẠNG CHI THÂN.

Nghĩa: Từ ấy đến nay. con thường xuyên trì tụng, chưa từng quên bỏ. Nhờ thọ trì Chú này nên con luôn được sanh ra tại Phật tiền, hóa sanh từ hoa sen, không còn thọ thân thai bào nữa.

Lược Giảng:

“Từ ấy đến nay. con thường xuyên trì tụng, chưa từng quên bỏ. Kể từ khi ấy cho đến nay, con vẫn luôn tụng trì Chú Đại Bi, không một ngày xao lãng. Nhờ thọ trì Chú này nên con luôn được sanh ra tại Phật tiền, vào thời có Phật trụ thế, được hóa sanh từ hoa sen chứ không còn thọ thân thai bào nữa, không còn phải mang thân thể do cha mẹ hoài thai, cứu mang nữa.”

¹ Có hai loại sanh tử: 1) Phấn khởi sanh tử. Đây là sự sanh vào cõi của nhục thân. Các bậc A-la-hán đều đã kết thúc sự sanh tử này; 2) Biến đổi sanh tử. Đây là sự về sự thay đổi, chuyển biến vi tế của dòng tử tế. Các bậc Bồ-tát đều đã dứt rồi cả hai thứ sanh tử này. Ở đây, vì tế sanh tử chính là Biến đổi sanh tử.

If Moving:

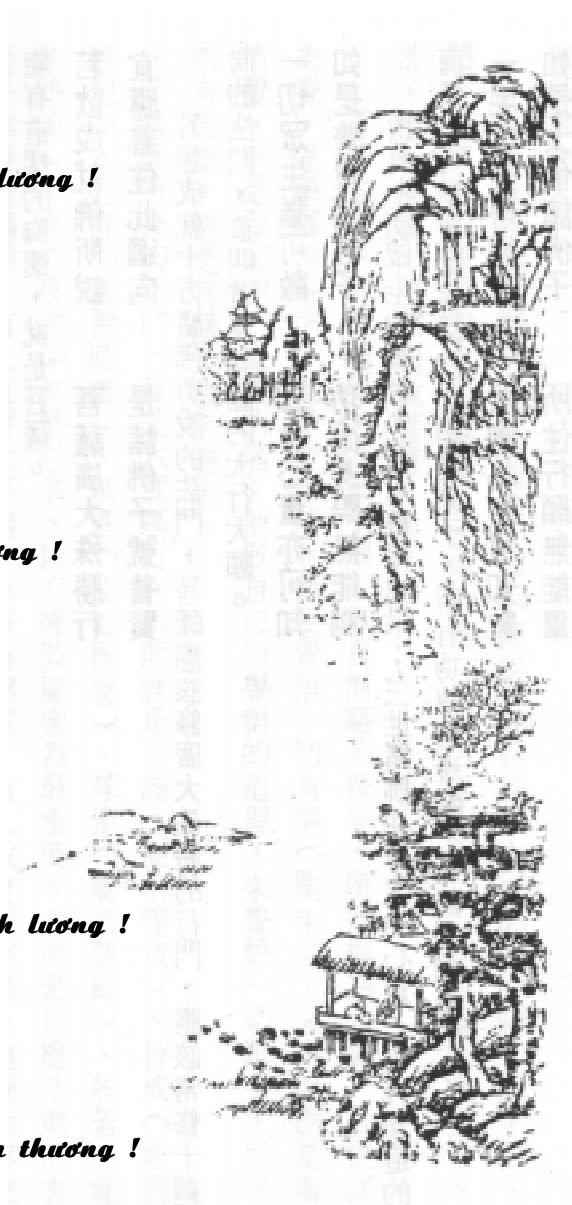
Nếu quý đọc giả thay đổi địa chỉ hoặc không muốn nhận Bồ Đề Hải nữa, xin vui lòng báo cho chùa biết. Mỗi tờ báo bị gửi trả về vì không người nhận chùa phải trả bưu điện 50 cents.

Nam Mô A Di Đà Phật !

bdh

Hơn sáu mươi năm,
 Thoáng đường xuân mộng,
 Tỉnh ra thời một giấc hoàng lương !
 Phù hoa bóng huyễn,
 Có mấy phong quang ?
 Nhìn xem đã rõ ...
 Cắt mối tơ vương,
 Mặ kẻ lao nhao chốn hý trường !
 Lều tranh núi biển,
 Bốn phận lo lương,
 Tùy duyên thông thả,
 Rửa bát đốt hương,
 Dem tâm quy hướng cõi thanh lương !
 Mênh mang biển nghiệp,
 Đau khổ bao đường !
 Quay đầu trông lại thấy thêm thương !

(Những Điều Sen Thanh)





Thất và Pháp Hội

Vạn Phật Thành 2002

Quán Âm Thất:

Bảy ngày chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát:

Từ ngày 31 tháng 3 đến ngày 6 tháng 4.

Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Đản Sanh sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 31 tháng 3, ngày đầu của Thất.

Từ ngày 21 đến ngày 27 tháng 7.

Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Thành Đạo sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 28 tháng 7.

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 10.

Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 20 tháng 10, ngày đầu của Thất.

Địa Tạng Thất:

Từ chủ nhật ngày 1 đến ngày 7 tháng 9, bảy ngày trì tụng Kinh Địa Tạng và hồng danh đức Địa Tạng Bồ Tát.

Lễ vía Đức Địa Tạng Bồ Tát sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 1 tháng 9, ngày đầu tiên của Thất.

Lễ Vu Lan chủ nhật ngày 18 tháng 8.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 22 đến ngày 28 tháng 12, bảy ngày chuyên trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 22 tháng 12.

Thiền Thất:

- Ba ngày *hướng dẫn thiền tập mùa hè* bắt đầu từ tối chủ nhật ngày 28 đến ngày 31 tháng 7.
- Ba ngày *hướng dẫn thiền tập vào Thanksgiving weekend* từ ngày 28 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12.
- Ba tuần *thiền thất mùa đông* (ngay sau Phật thất) bắt đầu từ ngày 29 tháng 12 năm 2002 đến ngày 19 tháng 1 năm 2003.

Vạn Phật Sám

Truyền thống Vạn Phật Thành, mỗi năm vào mùa xuân đều Lay *Vạn Phật Sám* theo nghi thức trong Kinh Vạn Phật. Năm nay, Sám Vạn Phật bắt đầu từ ngày 24 tháng 4 đến ngày 16 tháng 5.

Lễ Phật Đản sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 19 tháng 5 bắt đầu từ 8 giờ sáng.

Lễ giỗ của Cố Lão Hòa Thượng sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 16 tháng 6.

Kinh Sách Mới:

Kinh Phật Thuyết Tứ Thập Nhị Chương (bia cứng), **Kinh Pháp Hoa Phổ Môn Phẩm** do Lão Hòa Thượng giảng giải và **Khai Thị 4** vừa được ấn hành. Nếu quý Phật tử muốn thỉnh những kinh sách trên xin thư về:

Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
(415) 421-6117

Website của Vạn Phật Thánh Thành (cả 3 ngôn ngữ): www.drba.org



Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#28. Thay Đổi nếp Sống, Học Giáo Thiên Thai

Kính Lão Nhân giảng cho một chùy đau thấu tâm can, Ngài Hư Vân lại thỉnh cầu khai thị. Lão Pháp Sư dạy: “Nếu chịu nghe lời ta thì ở lại, bằng không chịu nghe thì cứ đi.”



Ngài liền đáp: “Con đến đây cốt để thân cận học hỏi, há dám không nghe!”

Bấy giờ, sau khi tặng cho áo quần, giày vớ, Lão Pháp Sư bảo Ngài cạo tóc, tắm rửa và theo chúng chấp tác. Lại dạy Ngài tham quán câu thoại đầu “Người kéo cái thầy ma này là ai?” Từ đó, Ngài ăn uống như mọi người trong chùa, cùng học giáo quán Thiên Thai và siêng năng chấp tác.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

Hàng hải thê sơn phủng minh sư,
Phi tinh đá nguyệt tham Thiện Tri,
Cải đầu hoán diện hoàn bản thể,
Nhất tâm chuyên khán “thùy thác thi?”

Nghĩa là:

Tâm minh sư, trèo non vượt biển,
Kiếm Thiện Tri, lặn lội đêm ngày.
“Sửa đầu đổi mặt,” hoàn bản thể,
Một lòng tham quán “ai kéo thầy?”

*Dharma Realm Buddhist Association
City of Ten Thousand Buddhas
P. O. Box 217
Talmage, CA 95481 - 0217, U. S. A.
Tel. (707) 462-0939 / Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com*

Periodicals

To : _____

* Bồ Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association (Vạn Phật Thành). Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.